

Bản án số: 37/2025/HS-PT
Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 và 12 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 219/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc D sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; căn cước công dân: 281013246; nơi cư trú: số E, tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Thu T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được trả tự do. Bị bắt và tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D: Luật sư Nguyễn Văn N thuộc Công ty L1 – Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có 01 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Yến N1, Nguyễn Quốc D, Võ Nhật L, Phan Minh N2 có quan hệ là bạn quen biết nhau. Ngày 23/3/2022, Nguyễn Quốc D và Lê Thị P rủ nhau đến nhà của Trương Thị Yến N1 để ăn uống. Do Nguyễn Quốc D bận công việc nên kêu Lê Thị P và Phan Minh N2 đến nhà của N1 trước. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/3/2022, trong lúc Trương Thị Yến N1, Võ Nhật L, Phan Minh N2 và Lê Thị P cùng nhau ăn uống tại căn nhà không số của N1 địa chỉ hẻm S, tổ C, khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì P và N2 tiếp tục gọi điện và nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ Nguyễn Quốc D và gửi định vị nhà N1 cho D. Sau đó, D đón xe taxi đi đến căn nhà trên gặp N1, L, P và N2 nhưng do N1, L, P và N2 ăn uống gần xong nên D ngồi nói chuyện một lát rồi tất cả không ăn uống nữa mà đi lên phòng ngủ trên lầu. Sau khi lên phòng ngủ, D, P và N2 ngồi nói chuyện trong một phòng ngủ phía trong, còn N1 và L ngồi nói chuyện trong một phòng ngủ ở phía ngoài. Sau đó, D đi vào phòng của N1 kêu N1 mua ma túy về sử dụng thì L nghe D nói mua ma túy nên L bỏ đi ra ngoài. Lúc này, D kêu N1 mua 02 (hai) viên thuốc lắc và nửa hộp năm (2,5 gam) ma túy dạng khay về sử dụng còn tiền mua ma túy thì sáng ngày hôm sau D sẽ đưa cho N1 để trả thì N1 đồng ý. Sau đó, N1 sử dụng mạng xã hội Z điện thoại cho người bạn tên V (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú) có tài khoản Zalo tên là “V” để nhờ V mua giúp 02 (hai) viên thuốc lắc và 2,5 gam ma túy dạng khay. Lúc này, V báo giá tiền mua ma túy cho N1 biết là 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) và nói sẽ có người đến giao ma túy cho N1. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/3/2022, có một người nam tên B (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) gọi điện qua mạng xã hội Zalo kêu N1 đi ra trước cổng nhà để lấy ma túy nên N1 đi ra trước cổng nhà thì thấy trên cổng rào có một gói giấy và gần đó có một người nam đang đứng quan sát thì N1 biết bên trong gói giấy có chứa ma túy nên lấy mang vào trong nhà. Khi N1 đem ma túy vào trong phòng ngủ thì N2 và P nghe điện thoại và có việc cá nhân nên bỏ đi ra khỏi phòng ngủ. Lúc này, do trong phòng của N1 có sẵn đĩa sứ, thẻ nhựa để chia ma túy, loa nghe nhạc, đèn chiếu sáng nhiều màu nên D lấy 01 (một) viên thuốc lắc bẻ ra làm đôi sử dụng nửa viên, còn nửa viên đưa cho N1 sử dụng. Tiếp đó, D lấy ma túy dạng khay bỏ ra một cái đĩa sứ tròn rồi đặt xuống nệm trong phòng. Trong lúc, D và N1 đang sử dụng ma túy, L đi vào phòng ngủ nhìn thấy ma túy dạng khay bỏ trong đĩa sứ nên lấy sử dụng một ít rồi bỏ đĩa sứ chứa ma túy xuống nệm. Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc D, N1 và L đang ở trong phòng thì bị Công an thành phố T phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) đĩa sứ hình tròn trên đĩa có chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 khai nhận 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh là ma túy (loại MDMA), 01 (một) túi nylon

miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamin), 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn trên đĩa có chứa chất bột màu trắng là ma túy (loại Ketamin) do D nhờ N1 mua để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng gồm: 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (thu từ đĩa sứ); 01 (một) thẻ nhựa để chia ma túy; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 (một) ống hút hình tròn được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng; 01 (một) loa nghe nhạc hiệu Harman; 02 (hai) đèn led chiếu sáng nhiều màu.

Căn cứ Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 01/4/2022, Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1, dấu vân tay Võ Nhật L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Tâm và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong gồm có:

Tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính là ma túy, có khối lượng 0,8784 gam, loại Ketamine (M1), khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,5192 gam (M1).

Chất màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính là ma túy, có khối lượng 0,3840 gam, loại Ketamine (M3), khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2967 gam (M3).

Viên nén hình tròn màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,3570 gam, loại MDMA (M2), mẫu (M2) phục vụ hết cho công tác giám định đã được niêm phong lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 219/2024/HS- ST ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 01/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trương Thị Yến N1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy trái phép”, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, bị cáo Nguyễn Quốc D có đơn kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên

vụ án được tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo kháng cáo kêu oan, nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh mình bị oan, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai của bị cáo N1, lời khai của những người làm chứng trong suốt quá trình tố tụng sơ thẩm, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có tại hồ sơ đã đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Quốc D đã có hành vi kêu bị cáo Trương Thị Yến N1 mua ma túy về nhà của bị cáo N1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo N1 và Võ Nhật L để truy tố, xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc D tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; căn cứ lời khai của bị cáo Trương Thị Yến N1 tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; lời khai của Võ Nhật L cũng không thể hiện có sự việc các bị cáo D và N1 rủ rê L sử dụng ma túy, mà khi L đi vào phòng thấy chỉ có bị cáo D và N1, sau đó L ngồi cạnh nói chuyện với bị cáo N1, thấy có sẵn đĩa đựng ma túy thì tự lấy sử dụng. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 không có hành vi rủ rê Võ Nhật L sử dụng trái phép chất ma túy, việc Võ Nhật L sử dụng ma túy thì các bị cáo cũng không biết nên không có hành vi cung cấp ma túy cho L để sử dụng trái phép, đồng thời Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Võ Nhật L là âm tính (bút lục 154) nên chưa có căn cứ xác định các bị cáo D, N1 có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Võ Nhật L. Do đó, việc cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 tổ chức cho Võ Nhật L sử dụng trái phép chất ma túy là chưa đủ cơ sở vững chắc, dẫn đến việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: khối lượng 0,3570 gam, loại MDMA; khối lượng 0,8784 gam, loại Ketamine; khối lượng 0,3840 gam, loại Ketamine, và khối lượng 0,3840 gam ma túy, loại Ketamine thu giữ đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 không đúng khung hình phạt, gây bất lợi cho các bị cáo nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Do vụ án bị đề nghị hủy nên những nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho rằng: Bị cáo D không thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Người bào chữa xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bởi vì: Nguyễn Quốc D không phải là người mua ma túy, không kê N1 mua ma túy, bản thân D cũng không sử dụng chất ma túy. Trương Thị Yến N1 sử dụng nhà, là người mua ma túy và chuẩn bị các công cụ phương tiện để sử dụng ma túy. Tại các biên bản bắt quả tang, biên bản lấy lời khai ban đầu do Điều tra viên dụ cung, mớm cung để cho D được tại ngoại nên D mới khai là kê N1 đi mua ma túy nhưng thực tế D không kê N1 mua ma túy, người kê N1 đi mua ma túy về để sử dụng là Lê Thị P. N2 và P là người gài bẫy cho D đi tù để không phải trả nợ cho D. Việc P và N2 dàn dựng thể hiện trong lời hội thoại được ghi âm giữa D và N1 là có cơ sở. Những lời khai ban đầu Võ Nhật L khai không biết ai mua ma túy nhưng sau đó lại thay đổi lời khai. Các biên bản lấy lời khai đều có sự dàn xếp cho phù hợp hồ sơ. Khi D bị công an đánh, N2 có nhắn tin không cho D khai ra P, P mới là người khởi xướng việc mua ma túy. P và N2 là người trực tiếp liên quan đến vụ án nhưng Cơ quan Điều tra lại không xác minh truy tìm. Võ Nhật L có cùng sử dụng ma túy nhưng không xử lý đối với L là bỏ lọt tội phạm. Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai của N2, P, L và N1 để truy tố bị cáo D là không có chứng cứ nên căn cứ Điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không đủ chứng cứ để làm sáng tỏ hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo D không phạm tội, trả tự do cho bị cáo D tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo, bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai của Nguyễn Quốc D (tại các bút lục 107, 108) và các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của Nguyễn Quốc D (tại các bút lục 113, 114, 115, 116, 119) thì Nguyễn Quốc D đều khai nhận có hành vi kêu Trương Thị Yến N1 mua ma túy về để sử dụng. Nhưng sau khi được trả tự do và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc D thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi của mình; lời khai của người làm chứng Võ Nhật L, Phan Minh N2; kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì việc thay đổi lời khai của bị cáo là không phù hợp với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên không có căn cứ chấp nhận lời khai lại của bị cáo Nguyễn Quốc D. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/3/2022, tại căn nhà không số tại hẻm A, tổ C, khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 bị bắt quả tang đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và nhiều người sử dụng, trong đó, Trương Thị Yến N1 đã có hành vi mua ma túy và dùng nơi ở thuộc quản lý của mình để tổ chức cho Nguyễn Quốc D, Võ Nhật L sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Quốc D đã có hành vi kêu Trương Thị Yến N1 mua ma túy về nhà Trương Thị Yến N1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trương Thị Yến N1, Võ Nhật L. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: khối lượng 0,3570 gam, loại MDMA; khối lượng 0,8784 gam, loại Ketamine; khối lượng 0,3840 gam, loại Ketamine, và khối lượng 0,3840 gam ma túy, loại Ketamine thu giữ trong vụ án đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không xem xét kháng cáo của bị cáo là có cơ sở. Viện kiểm sát cho rằng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc D và Trương Thị Yến N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án là chưa chính xác, bởi bản thân bị cáo D được cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chứng minh D vừa tổ chức cho N1 dùng trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo D cùng sử dụng chung ma túy do N1 mua đã đủ dấu hiệu “Đối với 02 người trở lên”, việc

chứng minh L có được D và N1 tổ chức dùng trái phép chất ma túy hay không chỉ làm tăng hay giảm tính chất phạm tội của các bị cáo. Viện kiểm sát xác định cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc D, Trương Thị Yến N1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án là bỏ lọt hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho rằng bị cáo D bị oan là không phù hợp với hành vi khách quan của bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Tuy nhiên, việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần hủy bản án để điều tra lại theo thủ tục chung. Vì vậy, không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 219/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc D cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý lại vụ án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.